

« Nước còn chau mặt với tang thương... »

Cây đa cuối cầu Thê Húc, Hà Nội

Đình Trọng Hiếu, JJR 1956



Hình 1 : cầu Thê Húc lát ván đơn sơ và cây đa đền Ngọc Sơn (ảnh của bác sĩ Hocquard, mùa xuân 1884).

Hình 2 : cùng một nơi (ảnh Đ.T.H., mùa thu 1979), nhìn kỹ thấy cây đa được giữ bằng dây cáp.

Tôi cố ý để cạnh hai bức hình cách nhau 95 năm, để thấy những sự khác biệt. Khi bác sĩ Hocquard đặt chiếc máy hòm chụp ảnh (1884), thì cây đa còn non, khoảng 10 tuổi, lúc ấy đã có xu thế ngã xuống mặt nước. Khi tôi chụp ảnh (1979) là vào thời « bao cấp », vừa có « chiến tranh biên giới », khi ấy người ta đã cầu cây đa để nó không lăn tùm xuống nước. Cây đa khi này tuổi trung niên, hơn một thế kỷ, còn có thể sống thêm 1-2 thế kỷ nữa, khi ấy mới được

lên hàng « đại thụ ». Nhân tiện, tôi cũng xin lưu ý quý bạn rằng một cây đa trăm tuổi không lớn lắm, và những cây đa đại thụ mà ta thường thấy ở Việt Nam đều đã quá chạc tuổi ấy. Về những đại thụ khác đã quá 3-4 trăm tuổi, một lần khác xin trở lại xem tình hình chúng ra sao.

Chuyện đập vào mắt chúng ta là cây cầu Thê Húc. Tương truyền cầu do danh thần Nguyễn Văn Siêu dựng và đặt tên (1865), lấy ý cầu là nơi ánh sáng mặt trời tụ lại, song song với Tháp Bút trước cầu có ngọn bút « viết lên trời xanh » (« Tả thanh thiên »), cùng Đài Nghiên bên cạnh. Trước bức ảnh do Hocquard chụp, cho đến nay chưa thấy có tư liệu, hoặc tranh vẽ nào mô tả cho chúng ta thấy cây cầu ra sao. Bức ảnh của Hocquard vì thế là một chứng tích thật quý. Rất có thể vì tình hình chiến tranh lúc ấy, chiếc cầu trông nhếch nhác, vắn gỗ khắp khểnh, bốn cu bé chạy chơi trên cầu, một ngòi chôm hồm ở giữa, hai bên cầu rõ ràng không có lan can, tay vịn.



Hình 3, của Hocquard (1884), chi tiết : cầu đưa vào đền Ngọc Sơn (từ phải sang trái), phía sau có hai cây gạo, phía trước là Trấn Ba Đình.



Hình 4, của Hocquard (1884), chi tiết : cây cầu nhìn ngược lại, từ đền Ngọc Sơn qua Đài Nghiên, đến Tháp Bút. Hai bức ảnh này cho ta thấy rõ cầu hai bên không tay vịn, không lan can, chỉ có vắn gỗ đặt trên chân cầu. Tuy nhiên dáng cầu đã hơi cong cong chứ không thẳng đơ như cận cảnh. Như thế, tuy đơn sơ nhưng cầu Thê Húc lúc ấy rõ ràng làm tăng thêm vẻ đẹp của tổng thể Hồ Gươm, không phải đợi đến lúc được trùng tu, tô son đỏ choét.



Hình 5, của Firmin-André Salles (1896), chi tiết. 12 năm sau, dùng một cái, cầu Thê Húc biến dạng, cong hơn trước, hai bên có lan can và cầu trúc đại khái như ngày nay. Chưa có hình màu, nhưng nhiều khả năng là cầu có màu sơn.



Hình 6, của Firmin-André Salles (1896). Hai cột điện đen sì đánh dấu sự có mặt phũ phàng của chính quyền Bảo hộ, không còn như 12 năm trước, khi Hocquard chụp ảnh. Nhìn kỹ, bóng dáng hai cây gạo cổ (gốc đã có bệnh) gần nhà Máy Điện, về phía chợ Cầu Gỗ xa xa.

Ai là người thiết kế cây cầu mới ? Lịch sử đến nay còn lặng thinh. Tương truyền rằng sau khi quân Pháp chiếm đóng Hà Thành, thì có viên sĩ quan Pháp lấy đền Ngọc Sơn làm dinh cơ, và có một thanh niên đã lên đốt phá cầu. Hình ảnh, rất rõ, do Firmin-André Salles để lại, giúp ta biết thêm những biến đổi về cảnh quan Hồ Gươm. Kỹ thuật chụp ảnh của Salles rất cao, kính ảnh nhảy bén gấp bội khiến chụp nhân vật không bị rung, rọi lớn cho ta thấy rõ những chi tiết về nhà cổ, nhà mới, và diện mạo của một Hà Nội đã thay đổi. Hình ảnh tuy rõ, nhưng đúng là không còn cái rung cảm của nhà nhiếp ảnh Hocquard...

Người Hà Nội, và nói rộng ra, người Việt Nam, cùng biết bao nhiêu du khách, ai không rung động khi đứng nhìn cây cầu duyên dáng và lịch sử này, chẳng cần khi mùa hoa phượng nở, màu đỏ của hoa sánh với màu cầu, in bóng trên mặt nước xanh xanh ? Bao nhiêu thăng trầm, biến đổi, bờ hồ lui xa ra và cây cầu dài thêm...



Hình 7, chụp cầu Thê Húc lúc đang tu sửa (1952) : đứng giữa là cụ Phạm Ngọc Lan, người đốc thúc xây lại cầu (hình do gia đình cụ cung cấp, trên Mạng).



Hình 8, chụp cầu Thê Húc lúc mới dựng lại (1952), ba tháng sau bức hình trên. Cạnh chiếc cầu này, còn thấy cây cầu nhỏ, làm tạm để khỏi đình trệ việc khách thập phương vào đền. (Theo sách Indochine Profonde).

Vào đêm 26 tháng Giêng năm Nhâm Thìn (1952), tôi còn nhớ rõ, người đi lễ Giao thừa quá đông nên cầu Thê Húc đã sập, rất may nạn nhân chỉ bị tắm hồ, trong đấy hình như có Thủ hiến phu nhân, nhưng không ai tử vong. Cầu được tức tốc xây lại. Cho đến nay, còn đang tranh cãi, chưa thống nhất ai là người thi công làm lại cầu, người thì cho là với thiết kế của kiến trúc sư Nguyễn Ngọc Diệm, kẻ thì cho là có đóng góp của kiến trúc sư Nguyễn Bá Lăng, với sáng kiến đổ móng cầu bằng xi-măng, và tạo vóc dáng cho thêm phần bản địa.



Hình 9, mùa thu 1979. Lúc ấy, cầu không quét sơn đỏ choét như ngày nay, và có màu đỏ nâu (so sánh với màu đỏ, trên lan can phía tay mặt). Cây đa chẳng chặt dây cáp giữ cho khỏi đổ xuống hồ. (Ảnh Đ.T.H.).



Hình 10, mùa thu 1989, buổi sáng sớm lúc nước hồ còn mờ mờ hơi sương. (Ảnh Đ.T.H.)

Cứ độ mười năm, tôi lại chụp ảnh cây Đa cuối cầu Thê Húc, cạnh đền Ngọc Sơn, để theo dõi biến chuyển cảnh quan trung tâm Hà Nội. Cây Đa lúc này vươn cao, tuy trên cành đầy ký sinh. Không bao lâu sau, cây suy thoái hẳn. Vào những năm bỏ cấm vận, thiên hạ mãi lo vơ vét tiền, thì cây đa xơ xác, tàn lụi. Một trong những nguyên nhân có thể là vì không còn sự cung kính đối với cây cổ : trên thân, trên cành, treo lủng lẳng nhiều thứ ký sinh, trang trí. Dù sao thì bức hình trên cũng cáo chung cho một thời đại : một thời dài hơn thế kỷ, khi cây đa cũ còn soi mình trong bóng nước hồ trong.

Ngày nay, bao người giơ máy chụp ảnh, không biết có ai thấy « nước còn chau mặt... » ?

Đ.T.H.

© Hình 1, 3, 4, 5, 6 : A.N.O.M. © Hình 2, 9, 10 : Đ.T.H.